

Bản án số: **37/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 22/8/2025
V/v tranh chấp: **Xin ly hôn**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lư Thành Danh**.

2/ Ông **Lê Văn Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025. Về tranh chấp **“Xin ly hôn”**. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2025. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số K, B, Tổ B, Phường T, TP .. CCCD số 048073006827 cấp ngày 04/9/2022. Số điện thoại: 0908 314 949. Có đơn đề ngày 14/7/2025 xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà **Hồ Lệ Hồng H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số H, đường số A, Khu T, khu V, Phường H, TP .. CCCD số 092172001041 cấp ngày 07/11/2016. Số điện thoại: 0788 746 741. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 05/5/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Ngọc T trình bày:

1/ Về hôn nhân: ông và bà **Hồ Lệ Hồng H** tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 26/7/2001. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung. Ông đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, ông T đã về quê ở thành phố Đà Nẵng sống từ nhiều năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với bà H, không thể hàn gắn được nên ông T xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Ông khai vợ chồng không có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Quỳnh T1 (nữ) sinh ngày 16/6/2003, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh.

3/ Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn bà Hồ Lệ Hồng H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Ngọc T và bà Hồ Lệ Hồng H xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau và con chung cũng đã thành niên. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng bà H lại không quan tâm đến hôn nhân, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi ông T có đơn xin ly hôn tại tòa án bà vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường H ngày 05/5/2024 (BL 11) thì bà H hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ bà không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với ông T nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng ông T cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ; vợ chồng không thể có tiếng nói chung và không quan tâm đến đối phương. Bản thân ông cũng không còn tình cảm gì với bà H, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 14/7/2025 (BL 33), ông T khai vợ chồng ly thân 10 năm nay dù vẫn sống chung nhà nhưng ai cũng có cuộc sống riêng tư, hiện ông cũng đã về TP Đà Nẵng sinh sống (BL 31). Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng ông T và bà H đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc ông Nguyễn Ngọc T xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Quỳnh T1 (nữ) sinh ngày 16/6/2003. Xét con chung đã thành niên nên Tòa án không điều chỉnh.

[5] Về tài sản chung: nguyên đơn xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

[6] Nợ chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho ông **Nguyễn Ngọc T** được ly hôn với bà **Hồ Lệ Hồng H.**

2/- Về con chung: Nguyễn Hồ Quỳnh T1 (nữ) sinh ngày 16/6/2003 đã thành niên nên không điều chỉnh.

3/- Về tài sản chung: tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/- Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03 ngày 02/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ). Ông Nguyễn Ngọc T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Mỹ Nhung

